

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 937/QĐ-TTg

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 1 tháng 7 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt quy hoạch tiêu nước hệ thống sông Nhuệ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 20 tháng 5 năm 1998;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch tiêu nước hệ thống sông Nhuệ với các nội dung chính như sau:

I. PHẠM VI QUY HOẠCH

Hệ thống sông Nhuệ được giới hạn bởi đê sông Hồng ở phía Bắc và phía Đông, đê sông Đáy ở phía Tây và sông Châu Giang ở phía Nam, bao gồm đất đai của 20 quận, huyện thuộc thành phố Hà Nội và tỉnh Hà Nam. Tổng diện tích tự nhiên toàn hệ thống là 107.530 ha, trong đó: diện tích thuộc thành phố Hà Nội là 87.820 ha, diện tích thuộc tỉnh Hà Nam là 19.710 ha.

II. MỤC TIÊU QUY HOẠCH

Quy hoạch tiêu nước hệ thống sông Nhuệ nhằm xác định giải pháp công trình tiêu nước, chống ngập úng khu vực nội thành thành phố Hà Nội thuộc hệ thống sông Nhuệ, với diện tích là 29.153 ha; tiêu nước chống úng ngập các khu vực dân cư nông thôn, các khu công nghiệp trên địa bàn và tiêu nước, bảo vệ sản xuất nông nghiệp, với diện tích là 78.377 ha.

III. PHƯƠNG ÁN QUY HOẠCH

1. Phân vùng tiêu:

- Vùng bơm tiêu trực tiếp ra sông Hồng là 29.175 ha, bao gồm các quận, huyện của thành phố Hà Nội: Ba Đình, Hoàn Kiếm, Đống Đa, Hai Bà Trưng, Hoàng Mai và một phần các quận: Tây Hồ, Cầu Giấy, Thanh Xuân, Hà Đông, một phần các huyện: Từ Liêm, Thanh Trì, Thường Tín, Phú Xuyên.
- Vùng bơm tiêu trực tiếp ra sông Đáy là 36.820 ha, bao gồm các huyện Đan Phượng, Hoài Đức, một phần diện tích huyện Từ Liêm, quận Hà Đông, các huyện: Thanh Oai, Ứng Hòa, Thường Tín, Phú Xuyên của thành phố Hà Nội và một phần diện tích huyện Duy Tiên tỉnh Hà Nam.
- Vùng tiêu nước vào sông Nhuệ, sông Châu là 41.535 ha, bao gồm một phần của các huyện Thường Tín, Phú Xuyên, Thanh Oai của thành phố Hà Nội và một phần huyện Duy Tiên, Kim Bảng và thành phố Phủ Lý của tỉnh Hà Nam.
- Tổng diện tích tiêu toàn hệ thống là 107.530 ha.

2. Tiêu chuẩn tính toán tiêu:

- Khu vực nội thành Hà Nội: tính với mưa 24 giờ max, tần suất thiết kế $P=10\%$, tiêu chí tiêu: mưa giờ nào tiêu hết giờ ấy.
- Khu vực ngoại thành Hà Nội và các khu vực khác: tính với mưa 3 ngày max, tần suất $P=10\%$, tiêu chí tiêu: lượng mưa 3 ngày, tiêu 5 ngày.

3. Hệ số tiêu thiết kế:

a) Khu vực nội thành Hà Nội

- Phía Đông sông Tô Lịch: $q = 17,9 \text{ l/s/ha}$.

- Phía Tây sông Tô Lịch: $q = 19,7 \text{ l/s/ha}$.

b) Khu vực ngoại thành Hà Nội và các khu vực khác: $q = 6 - 8 \text{ l/s/ha}$.

4. Công trình tiêu nước

a) Khu vực thuộc nội thành thành phố Hà Nội và các huyện Từ Liêm, Đan Phượng, Hoài Đức.

- Nạo vét đoạn sông Nhuệ từ Liên Mạc đến Hà Đông, dài 20km, kè gia cố 2 bờ sông; nâng cấp 2 tuyến đường ven sông Nhuệ, phục vụ quản lý, bảo vệ công trình, kết hợp chỉnh trang tạo cảnh quan đô thị.

- Xây dựng mới một số trạm bơm, nâng cấp các trạm bơm hiện có:

+ Tiêu nước ra sông Hồng, tổng diện tích tiêu: 19.353 ha, gồm:

* Xây dựng mới trạm bơm Liên Mạc I, Liên Mạc II, công suất 170 m³/s, tiêu nước cho 9.200 ha, (ngoài ra kết hợp nhiệm vụ tiếp nguồn nước vào sông Nhuệ khi cần thiết).

* Xây dựng mới trạm bơm Nam Thăng Long, công suất 9 m³/s, tiêu nước cho 450 ha.

* Xây dựng mới trạm bơm Yên Sở II, công suất 45 m³/s, trạm bơm Yên Sở III, công suất 55 m³/s, kết hợp với trạm bơm Yên Sở I (đã có, công suất 45 m³/s), tiêu nước cho 7,753 ha.

* Xây mới trạm bơm Đông Mỹ, công suất 35 m³/s, tiêu nước cho 1.950 ha.

+ Tiêu nước ra sông Đáy, tổng diện tích tiêu: 9.800 ha, gồm:

* Xây mới trạm bơm Yên Nghĩa, công suất 120 m³/s, tiêu nước cho 6.300 ha.

* Xây mới trạm bơm Yên Thái, công suất 54 m³/s, kết hợp nâng cấp trạm bơm Đào Nguyên, công suất 15 m³/s, tiêu nước cho 3.500 ha.

+ Vùng tiêu nước ra sông Nhuệ, tổng diện tích tiêu: 990 ha, gồm:

Xây mới trạm bơm Ba Xá, công suất 20 m³/s, tiêu nước cho 990 ha.

b) Khu vực ngoại thành thành phố Hà Nội và các huyện thuộc tỉnh Hà Nam:

- Nạo vét đoạn sông Nhuệ từ Hà Đông đến Lương Cổ, dài 54 km, nâng cấp 2 tuyến đê dọc sông và các cống dưới đê, bảo đảm an toàn chống lũ, kết hợp làm đường quản lý, bảo vệ công trình và đường giao thông;

- Cải tạo, nâng cấp, tăng cường khả năng tiêu thoát nước cho các cống Nhật Tựu, Lương Cổ.

- Xây dựng mới và nâng cấp các trạm bơm tiêu hiện có, gồm:

+ Vùng tiêu nước ra sông Hồng, tổng diện tích tiêu: 9.822 ha, gồm:

* Nâng cấp trạm bơm Bộ Đầu, công suất 15m³/s, tiêu nước cho 1.150 ha;

* Bổ sung khả năng tiêu cho 2 trạm bơm: Khai Thái, Yên Lệnh đã có, đưa tổng công suất lên 50m³/s, tiêu nước cho 8.672 ha.

+ Vùng tiêu nước ra sông Đáy, tổng diện tích tiêu: 27.020 ha, gồm: